



PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG THỰC TIỄN - GIẢI PHÁP “3 TRONG 1”

TS. VŨ THỊ SƠN

Đại học Sư phạm Hà Nội

Đặt vấn đề

Chiến lược phát triển đất nước tại Đại hội Đảng lần thứ XI đã đòi hỏi giáo dục phải đổi mới căn bản và toàn diện để thực hiện chức năng phát triển xã hội. Yêu cầu về nguồn nhân lực (tức giáo viên) chuyên nghiệp và sáng tạo cho canh tân giáo dục đặt công tác đào tạo giáo viên (ĐTGV) trước những thách thức về chất lượng của đầu ra. Phương thức ĐTGV theo hướng nghiên cứu, lấy cải tiến thực tiễn phổ thông (TTPT) làm mục tiêu cho quá trình học tập để phát triển năng lực sư phạm mở ra giải pháp tích hợp cho sự đổi mới đồng thời giữa ĐTGV và giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.

1. Khái niệm về phát triển nghề nghiệp

Trong kho tàng học thuật của khoa học giáo dục, thuật ngữ “phát triển nghề nghiệp giáo viên” (PTNNGV) trở nên phổ biến trong xu hướng đổi mới giáo dục và đào tạo (Gandhe 2010; AFT 2007; UNESCO 2003; Guskey 2002). Khái niệm PTNNGV có nghĩa rộng hơn khái niệm “phát triển của giáo viên”, khái niệm này nói đến sự phát triển năng lực nghề của người giáo viên. Theo Guskey (2002), PTNNGV là “những cố gắng có hệ thống để tạo ra những thay đổi ở thực tiễn lớp học của giáo viên, ở niềm tin và thái độ của giáo viên, và ở kết quả học tập của học sinh” [Tr. 381]. Điều đó có nghĩa là PTNNGV chứa đựng cả phát triển giáo viên và phát triển học tập của học sinh.

Từ điển giáo dục Greenwood (Collins III & O'Brien 2003) định nghĩa: “Trong giáo dục, PTNNGV bao gồm các quá trình và hoạt động có mục đích, có hệ thống và liên tục được thiết kế để nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề của các nhà giáo dục, và đến lượt họ lại nâng cao kết quả học tập của học sinh” [Tr. 284]. Ở đây, nhấn mạnh đến quá trình, hoạt động có chủ đích để đưa đến phát triển giáo viên, học tập của học sinh.

UNESCO còn nhấn mạnh đến sự phát triển lý thuyết, quan niệm mới trong PTNNGV (Gandhe).

Như vậy, PTNNGV có nội hàm rộng, đề cập đến sự thay đổi có tính toàn diện, bao quát, tích hợp cả lý luận và thực tiễn, nghiên cứu và hành động, cả giáo viên và học sinh. PTNNGV kết nối, tổng hợp nhiều thành phần của hệ thống giáo dục trong một chỉnh thể (không tách biệt, đơn lẻ) để đảm bảo sự phát triển bền vững và toàn diện. Câu hỏi nảy sinh là ĐTGV làm thế nào để thúc đẩy PTNNGV.

2. Vai trò của thực tiễn trường học trong đào tạo giáo viên

Trong chương trình ĐTGV, học phần thực hành, thực tập sư phạm tại cơ sở giáo dục là để sinh viên gắn học lý thuyết với thực hành, rèn luyện kỹ năng và trải nghiệm những cảm xúc, tình huống thực diễn ra trong hoạt động nghề nghiệp. Ý định đưa sự phối hợp giữa ĐTGV và giáo dục phổ thông vào PTNNGV đòi hỏi xem xét vai trò của thực tiễn giáo dục trong ĐTGV.

Trường phổ thông và trường sư phạm có quan hệ chặt chẽ trên nhiều phương diện. Trường sư phạm là nơi đào tạo nguồn nhân lực phục vụ trong các trường phổ thông. Vì thế, trường phổ thông là nơi đưa ra yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Điều này không phủ định chức năng dự báo phát triển từ những luận cứ khoa học mà trường sư phạm định hướng. Mặt khác, trường phổ thông sẽ định giá và sát hạch chất lượng sản phẩm của trường sư phạm trong thực tiễn. Như vậy, tìm hiểu yêu cầu và thực trạng nghề nghiệp ở trường phổ thông cho trường sư phạm những thông tin sát thực để cải tiến chất lượng đào tạo.

Trong chương trình ĐTGV, thực tiễn nghề ở trường phổ thông hỗ trợ và bổ sung cho hệ thống kiến thức lý luận (học từ các môn học, bài giảng lý luận) ở trường phổ thông. TTPT chứa đựng nguồn kiến thức phong phú, sống động về các lĩnh vực khác nhau (chủ thể, hoạt động, tình huống, hoàn cảnh, kinh nghiệm,...). Như vậy, những kiến thức, lý thuyết tiềm ẩn đó, cả dưới dạng hữu hình và vô hình, khai phá, phát hiện bằng cách nào? Hatch và



đồng nghiệp (2005) đã viết rằng: "Cách mà người ta suy ngẫm và đưa ra giả thuyết về những "vấn đề của thực tiễn" thực trong một bối cảnh cụ thể có thể tạo ra "những lí thuyết có phạm vi nhất định" mà các nhà giáo dục có thể kiểm tra và chắt lọc qua hàng loạt những bối cảnh". Điều đó chỉ ra rằng sự xem xét, phân tích và sáng tạo khoa học từ TTPT là cần thiết cho PTNNGV. Ở đây nhấn mạnh: (1) TTPT chưa đựng kiến thức nghề không chỉ cho sinh viên mà còn cho chính giáo viên, giảng viên và những người làm công tác giáo dục và đào tạo; (2) Sinh viên cũng có thể tham gia vào PTNNGV qua tìm tòi, nghiên cứu TTPT. Điều này đòi hỏi thay đổi phương thức học nghề của sinh viên, hướng tới tìm tòi những vấn đề của thực tiễn, những kinh nghiệm, sáng kiến sư phạm.

Thêm nữa, TTPT như một môi trường chứa đựng những tương tác sư phạm sinh động giữa giáo viên – học sinh, học sinh – học sinh, giáo viên – giáo viên, sinh viên – giáo viên, sinh viên – học sinh, giáo viên - cha mẹ học sinh, giáo viên - cán bộ quản lý, giáo viên – giảng viên,... Ảnh hưởng của những tương tác này đến sinh viên sẽ tuỳ thuộc vào vị trí mà họ tham gia với tư cách người quan sát hay là người tham gia các tương tác đó. Ở đây nhấn mạnh đến phương thức học nghề của sinh viên ở trường phổ thông, vừa quan sát, phân tích, lí giải, xem xét, phê phán và suy ngẫm một cách cẩn thận về những hành động, tác động của giáo viên phổ thông và những hành động, tương tác của chính giáo sinh trong thực tiễn dạy và học ở lớp học với học sinh, đồng nghiệp. Nói cách khác, giáo sinh phải như thành phần của thực tiễn, thực hiện những tác động vào thực tiễn và trải nghiệm những xúc cảm thực từ các tác động đó.

Vấn đề đặt ra là làm cách nào để tiềm năng to lớn đó của trường phổ thông trong ĐTGV có thể được khai thác cho mục tiêu PTNNGV.

3. Phương thức đào tạo bằng nghiên cứu tác động - Giải pháp "3 trong 1"

Phân tích trên đã cho thấy TTPT có vai trò rất đặc biệt: (1) phản ánh đồng thời sự phát triển của giáo viên và sự tiến bộ của học sinh; (2) là thành tố của quá trình ĐTGV. Như vậy, ĐTGV có thể kết nối PTNNGV qua TTPT. Điều này dẫn đến giả định là ĐTGV bằng cách nào làm đổi mới TTPT sẽ đưa đến PTNNGV. Giả định này cho phép đưa tiếp cận nghiên cứu tác động vào ĐTGV và đưa liên kết phổ thông và sư phạm đến tầng bậc cao hơn.

3.1. Khái niệm về nghiên cứu tác động thực tiễn

Nghiên cứu tác động thực tiễn (action research) là một phương thức nghiên cứu đã được Kurt Lewin đề xuất lần đầu vào năm 1946 và đến nay nó đã trở nên phổ biến cả trong lĩnh vực giáo dục (Volk 2010). Cohen và Manion (2000) đã chỉ ra rằng nghiên cứu tác động cải tạo thực tiễn đã gắn kết hành động với nghiên cứu. Như vậy, hành động – cái vốn gắn với thực tiễn và nghiên cứu – cái vốn gắn với lí luận, đã có thể gắn kết thông qua nghiên cứu tác động.

Guskey (2000) đã chỉ ra rằng "Ý tưởng về nghiên cứu tác động là cách tốt nhất để xác định và điều tra những vấn đề giáo dục tại chính nơi vấn đề đó xuất hiện: tại lớp học và tại trường học. Thông qua việc tích hợp nghiên cứu tác động vào các bối cảnh này và để những người đang hoạt động trong môi trường đó tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, các phát hiện sẽ được ứng dụng ngay lập tức và vấn đề sẽ được giải quyết nhanh hơn" (Dự án Việt – Bì, Tr.3).

Thông qua áp dụng nghiên cứu tác động cho thấy không chỉ thực tiễn được đổi mới và người tham gia cũng được phát triển và trở nên tự tin hơn. Như vậy, gắn kết giữa lí luận và thực tiễn, nghiên cứu và hành động có thể là con đường thuận lợi cho việc học nghề của sinh viên sư phạm.

3.2. Phương thức đào tạo giáo viên dựa trên nghiên cứu tác động

Trong ĐTGV hiện nay, phương thức đào tạo bị xem là quá coi trọng lí thuyết, tách biệt lí luận với thực tế, xem nhẹ thực hành. Mặc dù, học phần thực tập sư phạm được khẳng định là hết sức quan trọng nhưng trong thực tiễn phát hiện sự trái ngược:

- Học phần thực hành, thực tập sư phạm chiếm một tỉ lệ rất khiêm tốn trong khối lượng học tập toàn khoá (6 đơn vị tín chỉ trong tổng số khoảng trên 130 đơn vị tín chỉ, tương đương 4,61%);

- Cách học trong thực tiễn (qua phân tích, phê phán và suy ngẫm từ quan sát, thực hành và thực tập) của sinh viên còn yếu do chưa được quan tâm;

- Công tác hướng dẫn sinh viên trong thực tập sư phạm chưa được chuẩn bị, chủ yếu theo kinh nghiệm cá nhân của giáo viên;

- Hiệu quả thực tập sư phạm và hướng dẫn

thực tập sự phạm lên giáo viên, học sinh, lớp học,... chưa được đánh giá;

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu đề tài nhánh “Thực trạng ĐTGV” trong Đề tài độc lập cấp Nhà nước “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải cách công tác ĐTGV phổ thông”, Mã số 01/2010, Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Bình, 2010 - 2012)

Phương thức học qua nghiên cứu tác động còn chưa được sử dụng trong ĐTGV. Cụ thể: ĐTGV bị tách rời với nghiên cứu cải tạo TTPT; trường phổ thông tham gia vào tổ chức thực tập sự phạm mới chủ yếu được khai thác ở vai trò là địa bàn để sinh viên áp dụng, liên hệ với kiến thức lí thuyết đã học hơn là nơi để sinh viên tìm tòi, phát hiện cái mới; sinh viên và giáo viên hướng dẫn còn chưa có kinh nghiệm về học qua phân tích, phản ánh về tác động thực tiễn. Điều đó để nhấn mạnh rằng đổi sang phương thức đào tạo bằng nghiên cứu tác động sẽ đòi hỏi những sự nỗ lực, đầu tư trí tuệ.

Về phương thức học qua nghiên cứu tác động trong ĐTGV có thể có các dấu hiệu cơ bản sau:

Thứ nhất, TTPT sẽ trở thành chất liệu để chuyển tải những kiến thức lí luận về khoa học giáo dục và khoa học sư phạm. Điều này có nghĩa là nhiệm vụ học của sinh viên phải được định hướng vào tìm tòi, nghiên cứu về TTPT, qua đó gắn kết, tích hợp kiến thức lí luận với thực tiễn, gắn học lí thuyết với thực hành. Nói cách khác, TTPT trở thành đối tượng để nghiên cứu, phân tích, lí giải, công nhận và tác động. Như vậy, chuyển việc học coi trọng kiến thức lí thuyết đơn lẻ trong các môn học riêng rẽ, chủ yếu diễn ra tại giảng đường đại học sang lối học tìm tòi nghiên cứu gắn trường phổ thông và coi trọng kiến thức thực tiễn, mang tính phức hợp, cụ thể. Điều đó cho thấy TTPT vừa mở ra khả năng để người học kết nối, lí giải những kiến thức đã học vừa để khám phá, phát hiện những kiến thức, quan hệ, qui luật mới, riêng biệt.

Lối học tìm tòi đòi hỏi chủ thể phải xem xét, phân tích kiến thức trong những mối quan hệ đa chiều với nhiều yếu tố khác nhau và gắn với hoàn cảnh và đối tượng cụ thể. Ở đây sẽ liên quan đến nội dung chương trình và việc tổ chức đào tạo để sinh viên khám phá TTPT theo hướng mở dần cả về bề rộng và chiều sâu cũng như tính chất phức tạp và mức độ tham gia của sinh viên vào quá trình nghiên cứu, tức là cấu trúc của hệ thống nhiệm vụ học tập sẽ gắn với các bài tập nghiên cứu TTPT của sinh viên.

Thứ hai, cải tạo TTPT phải được xem như con đường hay phương tiện chủ yếu để sinh viên học về nghề dạy học. Điều này không chỉ nhấn mạnh yêu cầu gắn ĐTGV tại trường phổ thông mà còn định hướng để sinh viên tư duy và hành động trong bối cảnh sự phạm đang diễn ra thực để học nghề. Mặt khác, khi TTPT trở thành đối tượng để tác động thì nhiều vấn đề của nó sẽ được phát hiện và giải quyết. Kết quả là việc dạy học ở trường ngày càng được cải thiện hơn, nhà trường trở nên hiệu quả hơn và nhiều vấn đề, kinh nghiệm của thực tiễn sẽ có thể được khái quát hoá, làm phong phú thêm lí luận hay thúc đẩy nghiên cứu tạo ra những tiến bộ của khoa học sư phạm. Điều này tất yếu mang lại sự kết nối chặt chẽ và hiệu quả giữa trường sự phạm và các trường phổ thông liên kết, cải tạo ĐTGV và phát triển giáo viên, tức là tạo ra PTNNGV.

Thứ ba, hợp tác bình đẳng, dân chủ giữa các thành phần tham gia là cách thức tổ chức nghiên cứu tác động cải tạo TTPT. Thành viên tham gia vào nghiên cứu tác động bao gồm các giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý, nhân viên của trường thực tập, sinh viên, giảng viên của trường sư phạm và có thể mở rộng cả đến những thành phần khác trong cộng đồng. Mỗi thành viên tham gia có vai trò và trách nhiệm riêng của mình.

Quá trình cùng nhau nghiên cứu và giải quyết vấn đề của thực tiễn, sự chia sẻ ý kiến, quan điểm và kinh nghiệm cá nhân vì mục đích chung sẽ gắn kết các thành viên và kích thích sự học tập lẫn nhau hết sức tự nhiên. Đặc biệt, sự cộng tác còn tăng thêm điều kiện để nắm bắt thực tiễn, làm cho những tác động mà nhà giáo dục đưa đến học sinh được quan sát, phân tích và đánh giá từ những thành viên khác nhau. Do đó, những tác động và điều chỉnh học tập sẽ được thực hiện kịp thời. Đây là quá trình suy ngẫm và tư duy về thực tiễn được tác động, quá trình tư duy bậc cao để phát hiện, sáng tạo ra những cái mới và đưa lại sự phát triển cho các thành viên tham gia. Như vậy, sau quá trình hợp tác nghiên cứu tác động, các thành viên vừa có được sự gắn kết trong công việc và quan trọng hơn, tất cả đều thu hoạch được những kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp cũng như kỹ năng nghiên cứu – giải quyết vấn đề.

Người ta coi nghiên cứu tác động là một phần của phát triển chuyên môn giáo viên trong thế kỷ



XXI. Tuy nhiên, sự hợp tác tự nguyện và có trách nhiệm có liên quan đến việc thể chế hóa trách nhiệm nghiên cứu, cải tiến kinh nghiệm của cả giảng viên và giáo viên. Ví dụ như, nghiên cứu về thực tiễn trường phổ thông phải trở thành một phần cốt lõi trong hệ thống đề tài nghiên cứu của các trường sư phạm, các khoa để làm cơ sở cho đào tạo không xa rời thực tế. Những sáng kiến, kinh nghiệm và thực hiện hợp đồng trách nhiệm cũng như việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, sự thăng tiến phải được căn cứ trên thực tiễn dạy học thực.

Tóm lại, việc chuyển đổi sang phương thức học nghề của sinh viên sư phạm theo hướng nghiên cứu tác động cải tạo TTPT đã nhấn mạnh việc học từ thực tiễn, trong thực tiễn và vì sự phát triển của TTPT. Phương thức ĐTGV theo hướng nghiên cứu như vậy sẽ mang đến những kết quả tích hợp "3 trong 1" cả chất lượng ĐTGV và sự tiến bộ của nghiên cứu khoa học giáo dục - sư phạm, đồng thời cả sự phát triển của TTPT, tức là đưa đến PTNNGV.

Kết luận

Xu hướng đổi mới ĐTGV theo hướng nghiên cứu đã được áp dụng ở nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến. Hội nghị Quốc tế hàng năm TEPE 2011 (Cục Chính sách ĐTGV ở Châu Âu) đã lấy chủ đề là "Cải cách ĐTGV dựa trên nghiên cứu" (tại Đại học Viên, Cộng hòa Áo, ngày 13 - 15 tháng 5). Nó cho thấy xu hướng đổi mới đào tạo theo hướng nghiên cứu đã được Liên minh Châu Âu lựa chọn để bàn bạc trên một diễn đàn lớn. Tất nhiên, sự chuyển đổi sang phương thức đào tạo bằng nghiên cứu vẫn đang cần đến những nghiên cứu và chia sẻ rộng rãi ở phạm vi quốc tế. Bài viết này nhằm đưa ra một vài phân tích bước đầu về phương án ĐTGV theo hướng nghiên cứu tác động cải tạo thực tiễn nhà trường. Những phân tích trên đây cũng đã cho thấy đổi mới phương thức ĐTGV theo hướng nghiên cứu chắc chắn đòi hỏi quá trình tìm tòi, hợp tác của nhiều nhà khoa học và nhà hoạt động thực tiễn một cách cẩn thận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. AFT - American Foundation of Teachers, *A report of the AFT task force on union-sponsored professional development*, www.aft.org, 2007.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo, Đại học Sư phạm Hà Nội, *Chương trình đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ*, Niên khoá 2009 – 2013.

3. Cohen, L; Manion, L. & Morrison, K, *Research methods in education*, 5th edition, London and New York: RoutledgeFalmer, 2000.

4. Collins III, J. & O'Brien, N., *The Greenwood dictionary of education*, Edited by John W.Collins III and Nancy Patricia O'Brien, Greenwood Press: Westport, Connecticut, London, 2003.

5. Dự án Việt – Bỉ, *VIE 04 019 11, Nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng giáo viên tiểu học và trung học cơ sở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam*, 2009.

6. Guskey, T., *Professional development and teacher change*, *Teachers and teaching: theory and practice*, Vol. 8, No. ¾, Carfax Publishing, Taylor and Francis Ltd., 2002.

7. Hatch, T. và các tác giả, *Going public with our teaching: An anthology of practice*, Teachers College Press, 2005.

8. Thomas, E., *Partnership and partnership change in teacher education*, 2003. Xem trong: Razdevšek-Pučko, C., *Partnership in teacher education: Are we speaking the same language?*, 2006, Hội nghị hàng năm lần thứ 31 của ATEE (Association of Teacher Education in Europe) www.pef.uni.lj.si

9. UNESCO, *Teacher professional development, An international review of literature*, Paris, 2003.

10. Volk, K., *Action research as a sustainable endeavor for teachers: Does initial training lead to further action?* Action Research 2010, doi: 10.1177/14767503093, 2010.

11. Vu, T. Son, *Improving teaching and learning for health in multigrade schools in Vietnam*, Luận án tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Giáo dục, Đại học London (tiếng Anh), 2005.

SUMMARY

Radical and comprehensive renovation in education currently constitutes the issue for debate and scientific exploration. The issue of developing professional and creative human resources for education still remains very current. By applying action research in teacher-training approaches, this would help to create opportunities for professional development (i.e. including both educational theories and practices and pedagogical skills for teachers), raising education and training to a new level in the changing context.